

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HẢI  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2018/HNGĐ-ST  
Ngày: 05/10/2018  
(V/v Tranh chấp ly hôn)

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU**  
**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lưu Hải Đăng**

Các hội thẩm nhân dân:

**1/. Ông Nguyễn Minh Hoàng**

**2/. Ông Nguyễn Thanh Tiền**

Thư ký phiên tòa: **Bà Trương Hồng Diễm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: **Ông Lê Quốc Huy**, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 312/2018/TLST-HN ngày 28 tháng 8 năm 2018 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

**1/. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hằng N**, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp HB, xã ĐT, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang.

**2/. Bị đơn: Anh Lương Minh L**, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp BM A, xã ATA, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

*(Chị N và anh L vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện ngày 09/8/2018 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hằng N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Lương Minh L cưới nhau vào khoảng năm 2005, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Anh chị có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Trạch A vào ngày 28/01/2010 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo chị N xác định: thời gian đầu chung sống với nhau thì vợ chồng sống cũng hạnh phúc, nhưng sau khi cưới nhau được vài năm thì hai vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng. Nguyên nhân chính là do tính tính anh chị không hợp với nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh L không lo làm ăn, không chăm sóc gia đình, thường xuyên ăn nhậu, thậm chí đã nhiều lần đánh đập chị. Hai vợ chồng anh chị đã ly thân khoảng 01 năm qua. Chị về nhà cha mẹ chị ở Tiền Giang để sinh sống, còn anh L thì vẫn sống tại nhà cha mẹ của anh L ở xã An Trạch A, huyện Đông Hải. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng cũng không thể hàn gắn lại được nên chị N yêu cầu xin được ly hôn với chồng chị là anh Lương Minh L.

Về quan hệ con chung: Chị N xác định xác định thời gian chung sống vợ chồng anh chị có 02 người con chung tên Lương Thuyên Kim, sinh ngày 21/10/2011 và Lương Bạch Kim, sinh ngày 16/4/2016. Hiện tại người con tên Lương Bạch Kim đang sống cùng với chị, còn người con tên Lương Thuyên Kim đang sống cùng với anh L. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi người con tên Lương Bạch Kim, còn người con tên Lương Thuyên Kim chị đồng ý giao cho anh L được tiếp tục nuôi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị. Khi ly hôn chị N không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 12/9/2018 bị đơn anh Lương Minh L xác định: vợ chồng anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, thời gian đầu anh chị sống cũng hạnh phúc, những thời gian cách đây khoảng 07-08 tháng thì vợ anh đã bỏ về nhà cha mẹ vợ ở, hai vợ chồng không còn liên lạc với nhau để hàn gắn tình cảm. Nay anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N. Về con thì anh đồng ý giao người con tên Lương Bạch Kim cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi người con tên Lương Thuyên Kim. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh L xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị. Khi ly hôn anh L không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Lương Minh L chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: giữa chị N và anh L kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng do thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 55

Luật Hôn nhân và gia đình xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N và anh L là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử tôn trọng sự thỏa thuận của chị N và anh L, giao người con tên Lương Thuyên Kim, sinh ngày 21/10/2011 cho anh L được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục, giao người con tên Lương Bạch Kim, sinh ngày 16/4/2016 cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con do chị N và anh L không có yêu cầu nên đề nghị không đặt ra xem xét giải quyết.

Chị N và anh L có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản và nợ: Chị N và anh L xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có thiếu nợ ai, cũng không ai thiếu nợ vợ chồng anh chị. Khi ly hôn chị N và anh L không đặt ra yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí thì chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị N có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh L. Anh L có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị N và anh L có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị N và anh L.

[2] Về nội dung vụ án: giữa chị N và anh L kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã An Trạch A cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 28/01/2010 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh L thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống chị Phấn và anh Trung lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Anh chị cũng đã ly thân khoảng 01 năm nay. Trong thời gian qua cả hai anh chị đều không có biện pháp cụ thể nào để thể

hiện anh chị muốn hàn gắn lại với nhau, anh chị không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Quá trình Tòa án làm việc thì cả chị N và anh L đều có nguyện vọng được ly hôn với nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn trong hôn nhân của anh chị đã rất trầm trọng, cuộc sống chung của anh chị là không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị N và anh L để anh chị có một cuộc sống mới tốt đẹp hơn, ổn định hơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nuôi con chung: Giữa chị N và anh L đã thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Giao người con tên Lương Thuyên Kim, sinh ngày 21/10/2011 cho anh L được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục, giao người con tên Lương Bạch Kim, sinh ngày 16/4/2016 cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con do chị N và anh L không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Chị N và anh L có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản và nợ: Chị N và anh L xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có thiếu nợ ai, cũng không ai thiếu nợ vợ chồng anh chị. Khi ly hôn chị N và anh L không đặt ra yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hằng N và anh Lương Minh L.

2/. Về nuôi con chung: Giao người con tên Lương Thuyên Kim, sinh ngày 21/10/2011 cho anh L được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục, giao người con tên Lương Bạch Kim, sinh ngày 16/4/2016 cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Hằng N và anh Lương Minh L có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3/. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: chị Nguyễn Thị Hằng N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011346 ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Nguyễn Thị Hằng N và anh Lương Minh L biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
*đã ký*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BL
- VKSND huyện Đông Hải
- THA huyện Đông Hải
- Ủy ban nhân dân xã An Trạch A
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**Lưu Hải Đăng**